

Số: /KH-UBND

Tây Thành, ngày tháng năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

### **Xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2024**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

Tây Thành là một xã thuộc vùng gò đồi, nằm ở phía tây của huyện Yên Thành, có vị trí địa lý:

- Phía Tây giáp xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương
- Phía Nam giáp xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành.
- Phía Bắc giáp xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ.
- Phía Đông giáp xã Quang Thành, huyện Yên Thành.

Toàn xã có 1.832 hộ, với 8.066 nhân khẩu, trong đó số người trong độ tuổi lao động là 5.200 người, chiếm 66,1% tỷ lệ dân số. Có diện tích tự nhiên là 2.071,79 ha, với địa hình đa số là đồi núi (chiếm gần 2/3 diện tích tự nhiên).

Nhân dân xã Tây Thành có truyền thống cách mạng, cần cù lao động sản xuất nhưng do đặc thù là vùng đồi núi phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên nên đời sống kinh tế của nhân dân từ năm 2020 trở về trước còn nhiều khó khăn. Nhưng được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương chính sách quan tâm đến phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đảng ủy, Chính quyền địa phương đã đề ra nhiều chủ trương sát đúng, hợp lòng dân nên đời sống kinh tế nhân dân xã Tây Thành có nhiều chuyển biến tích cực, thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh. Nhất là từ khi Đảng, nhà nước đề ra chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM. Đảng ủy, Chính quyền và nhân dân Tây Thành đồng tâm hiệp lực để về đích NTM vào năm 2019 và đang tiếp tục xây dựng để phấn đấu cuối năm 2024 về đích NTM nâng cao.

#### **1. Thuận lợi:**

- Xã Tây Thành có truyền thống đoàn kết nội bộ tốt. Đảng bộ liên tục nhiều năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; chính quyền, MTTQ và các đoàn thể hàng năm luôn được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ. Kinh tế phát triển ổn định; các hoạt động Văn hoá, văn nghệ, TDTT ngày càng được mở rộng;

- Công tác giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng thường xuyên được quan tâm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững; đời sống của người dân từng bước được nâng lên; cơ sở hạ tầng từng bước được hoàn thiện.

- Nguồn lao động địa phương dồi dào, trẻ; xã thường xuyên mở các lớp đào tạo, tập huấn tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng lao động tìm kiếm việc làm.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo trình độ chuyên môn, chính trị đạt chuẩn kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước và quy định của địa phương được triển khai đầy đủ, kịp thời; nên được nhân dân đồng tình thực hiện. Xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào quần chúng mạnh mẽ thu hút sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng của nhân dân.

- Xã Tây Thành luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ, chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện trên tất cả các lĩnh vực, giúp địa phương sớm hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tây Thành.

## **2. Khó khăn:**

- Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập là cốt lõi của thực hiện nông thôn mới nâng cao, nhưng sản xuất nông nghiệp của Tây Thành có điểm xuất phát thấp, phát triển chưa bền vững, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro; dịch vụ, ngành nghề nông thôn phát triển chưa đa dạng, quy mô nhỏ; việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn và quá trình đô thị hóa nông thôn còn chậm. Mặt khác, giai đoạn này ngành nông nghiệp đang gặp khó khăn lớn, nhất là thị trường, tiêu thụ thiếu ổn định, giá cả bất lợi cho nông dân; thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp khó lường, thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa thấy được vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới nâng cao nên chưa tích cực tham gia, thậm chí có nơi còn gây khó khăn trong giải phóng mặt bằng, giải tỏa giao thông, còn chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước.

- Tình trạng môi trường sống bị ô nhiễm do chất thải chăn nuôi chưa được ngăn chặn và xử lý triệt để.

- Đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận người dân nông thôn còn thấp; thu nhập thấp, chưa bền vững.

## **II. THỰC TRẠNG THEO BỘ TIÊU CHÍ XÃ ĐẠT CHUẨN NTM NÂNG CAO**

Trong những năm qua, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân đã nỗ lực phấn đấu, cùng với sự hỗ trợ giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh Nghệ An, huyện Yên Thành, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, xã Tây Thành đã đạt được nhiều kết quả trong phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Phấn đấu xã về đích Nông thôn mới nâng cao vào năm 2024.

Phát huy những thành công đó, Đảng bộ và nhân dân Tây Thành đã không ngừng phấn đấu, tiếp tục triển khai các nội dung xây dựng, nâng cao chất lượng các tiêu chí Nông thôn mới.

Đến nay, qua kiểm tra, rà soát, đối chiếu với bộ tiêu chí Nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của thủ tướng chính phủ về ban

hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 07/06/2022 của UBND tỉnh Nghệ An, ban hành bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025.

Quyết định số 6932/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện Yên Thành về việc phê duyệt kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nâng cao các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2020 -2025, định hướng đến năm 2030; xã Tây Thành đã đạt được những kết quả sau:

### **Tiêu chí 1. Quy hoạch:**

**1.1.** Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch

- Thực trạng: Hiện nay quy hoạch NTM của xã giai đoạn 2010 – 2020 đã hết niên độ. Quy hoạch NTM giai đoạn 2022 – 2030 đang được rà soát để điều chỉnh theo quy định.

**1.2.** Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch

- Thực trạng: Đã có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch NTM giai đoạn 2010 -2020

**1.3.** Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

- Thực trạng: Hiện nay đang xây dựng chi tiết quy hoạch đô Thị Tây Thành. Sau đó sẽ xây dựng quy hoạch chi tiết trung tâm xã. Đồng thời xây dựng quy hoạch khu dân cư các xóm trên địa bàn xã.

### **Tiêu chí 2: Giao thông:**

**2.1.** Đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc...) theo quy định

- Thực Trạng: Tuyến đường xã gồm có 11 tuyến gồm 20,9 km, trong đó bê tông và nhựa hóa là: 10,1 km/ 22,9 km = 44,1%. Các tuyến chưa thực hiện GPMB đường, hiện trạng đường đất, chưa có dự án công trình đầu tư:

Tuyến số 2: Dinh Lạt đi Diên Thái: 0,5 km

Tuyến số 3: Đồng kén đi Hậu Thành ( Hố Du) : 3,5 km

Tuyến 4: Khe Giang đi Nhà Thú: 4,2 km

Tuyến 7: Ân Tiên đi Cấp 3 (Điện Biên): 2,2 km

*Các tuyến đường đất, đã có dự án đầu tư*

Tuyến số 5: Vũng Cầu đi cổng chào Khánh Thành: 0,8 km

Tuyến số 8: Vật Tư đi Vũng Kiều (đường nối đập Bàu đi VK): 0,3 km

Tuyến 9: Dinh Lạt đi NVH Trung Phong: 1,4 km

a. Đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn, đảm bảo vệ sinh mặt đường sạch sẽ.

- Thực trạng: Hàng năm kết hợp các đợt ra quan giải toản HLGTT, làm GTTL, vệ sinh môi trường,... để nạo vét kênh mương, bù phụ lè, phát quang, khơi thông cống rãnh,... Tuy nhiên chưa bố trí kinh phí riêng cho bảo trì đường xã hàng năm.

b. Đường xã đoạn qua khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước dọc hai bên tuyến đường 100%

- Thực trạng: Đường xã qua khu dân cư có rãnh tiêu nước thoát dọc 2 bên đường đạt 6,1 km/tổng chiều dài đường xã qua khu dân cư là 7,2 km, đạt tỷ lệ 80% %.

c. Đường xã được lắp đặt đầy đủ biển báo giao thông theo quy định; bố trí gờ giảm tốc tại các nhánh nút giao từ đường trục xã giao nhau với đường trục thôn, xóm trở lên

- Thực trạng: + Đường xã dài 22,9 km; có 64 nhánh nút giao từ đường trục xã giao với đường trục thôn, xóm.

+ Đối với các tuyến đường xã thuộc dự án:

\* Công chào Ân Tiên đi Giang Sơn Đông đã bố trí 16 biển đường ưu tiên đặt ở vị trí giao nhau đối với đường xóm, thiếu biển đường giao nhau với đường không ưu tiên: 11; và 5 biển chõ ngoặt.

\* Đối với dự án Thịnh Thành đi Rạng Đông: Đã bố trí 22 biển giao nhau đường không ưu tiên, biển đường ngoặt nhưng thiếu 10 biển giáp nhau với đường ưu tiên

\* Đối các tuyến đường xã khác: Thiếu 14 biển giao nhau với đường ưu tiên và không ưu tiên

- Chưa lắp đặt biển chỉ dẫn và gờ giảm tốc.

d. Tỷ lệ đường xã đoạn qua khu dân cư có hệ thống đèn điện chiếu sáng đạt 100%

- Thực trạng: Đường xã qua khu dân cư có hệ thống chiếu sáng 8,2km/8,2km, đạt tỷ lệ 100%.

đ. Trục đường xã có trồng cây bóng mát ( đối với những đoạn có thể trồng được) đạt 100%

- Thực trạng: Đường trục xã có trồng cây bóng mát dài 8,5 km/ tổng chiều dài đường trục xã là 10,8 km, đạt tỷ lệ 78,7 %. Chủ yếu là trồng xen, trồng theo từng đoạn rải rác,

**2.2. Đường thôn, đường liên thôn, đường ngõ, xóm được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.**

a. Được cứng hóa và bảo trì hàng năm

- Thực trạng: Tổng chiều dài đường trục thôn, xóm, liên thôn, xóm là 17,8 km. Chiều dài đường được cứng hóa và bảo trì là 17,8 km/17,8km. Hàng năm chưa có kinh phí bảo trì.

\* Tỷ lệ đường trục thôn, xóm và liên thôn, xóm được nhựa hóa, bê tông hóa theo kỹ thuật của bộ giao thông vận tải đạt trên 80%.

- Thực trạng: + Chiều dài đường trục thôn, xóm và liên thôn, xóm được nhựa hóa, bê tông hóa 17,2 km/ 17,8 km đạt 90%.

b. Có các hạng mục cần thiết theo quy định ( biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp

- Thực trạng: + Chiều dài trục thôn, xóm trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước gia cố dọc 2 bên tuyến đường: 4,5 km/ tổng 14,5 km chiếm 31 %

+ Số điểm giao nhau giữa trục đường thôn, xóm và liên thôn liên xóm với các đường giao thông từ trục thôn, xóm trở lên: 64 điểm. Chưa có biển báo, biển chỉ dẫn và gờ giảm tốc.

+ Chiều dài trục đường thôn, xóm, liên thôn, xóm qua khu dân cư có hệ thống đèn chiếu sáng đạt trên 80%. Thực trạng có 12,3 km/tổng 14,5 km, chiếm tỷ lệ 83%.

+ Chiều dài trục thôn, xóm, liên thôn xóm có trồng cây bóng mát 2 bên đường đạt trên 80%. Thực trạng có 4,3 km/tổng 5,6 km có thể trồng được, đạt 76,8%.

**2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng – xanh – sạch - đẹp**

- Thực trạng: Chiều dài đường ngõ, xóm được cứng hóa đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp: 20,43 km/ 35,14 km đạt 58,1%.

a. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa đạt trên 90%

- Thực trạng: Chiều dài đường ngõ, xóm được cứng hóa đạt 32 km/tổng 35,14 km đạt 91,06%.

b. Đường trục thôn, xóm đảm bảo vệ sinh mặt đường sạch sẽ

- Thực trạng: Chiều dài đường ngõ, xóm đảm bảo vệ sinh mặt đường sạch sẽ đạt 32 km/tổng 35,14 km.

c. Tỷ lệ đường ngõ, xóm qua khu dân cư có hệ thống chiếu sáng đạt trên 80 %

- Thực trạng: Chiều dài đường ngõ, xóm qua khu dân cư có hệ thống đèn chiếu sáng đạt 30,5 km/ tổng 35,14 km, đạt 87 %.

d. Tỷ lệ đường ngõ, xóm có trồng cây bóng mát ( đối với những đoạn có thể trồng được) đạt trên 80 %

- Thực trạng: Chiều dài đường ngõ, xóm có trồng cây bóng mát đạt 10 km/tổng 15 km đạt 66,7 %.

**2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt 100 %**

- Thực trạng: Chiều dài đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt 32,7 km/ tổng đường trục chính nội đồng hiện có là 35 km đạt 93,4%.

**Tiêu chí 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

**3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động bởi công trình thủy lợi  $\geq 90\%$ .**

- Thực trạng:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: 334,24 ha, trong đó

+ Diện tích đất nông nghiệp hàng năm được tưới tiêu ổn định là: 305 ha, chiếm 91,2 %.( đạt)

**3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi sơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững**

- Thực trạng: Có 01 tổ chức thủy lợi do hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp - nông thôn điều hành hoạt động có hiệu quả.( đạt)

**3.3.** Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên 35%

- Thực trạng: Hình thức canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước đã được nhiều người dân trên địa bàn xã áp dụng như 3 giảm 3 tăng, giúp tiết kiệm chi phí đầu vào, tăng hiệu quả sản xuất, tỷ lệ diện tích được áp dụng đạt khoảng 40% (đạt)

**3.4.** Có 100 % số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

- Thực trạng: Các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được gia cố, bảo trì, nạo vét hàng năm.

**3.5.** Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Thực trạng: Nguồn nước xả vào công trình thủy lợi hàng năm đã được HTX DVNN -NT kiểm soát thường xuyên, đảm bảo nguồn nước tưới đạt chất lượng theo quy định.

**3.6.** Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

- Thực trạng: Công tác phòng chống thiên tai được thực hiện chủ động theo phương châm 4 tại chỗ đảm bảo yêu cầu.

#### **Tiêu chí 4: Điện:**

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

- Thực trạng: Số hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt an toàn, tin cậy, ổn định là 1730/ tổng 1742 hộ toàn xã; đạt tỷ lệ 99,3 %.

#### **Tiêu chí 5: Giáo dục**

**5.1.** Tỷ lệ trường học các cấp ( Mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và ít nhất có 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 ( cần đạt 100%).

- Thực trạng: Xã có 03 cấp học Mầm non, Tiểu học và THCS. Trong đó Trường Mầm non đang đạt chuẩn QG độ 1, đạt tỷ lệ 33,33 %; Trường Tiểu học đã được công nhận đạt chuẩn mức độ 1 nhưng đã hết hạn vào tháng 9 năm 2021, đến nay chưa được công nhận lại; Trường THCS chưa được công nhận lần nào .

Trên địa bàn xã Tây Thành chưa có trường nào đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đạt tỷ lệ 0 %.

**5.2.** Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Thực trạng: Xã Tây Thành chưa đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho lớp mẫu giáo 5 tuổi. Vì đang còn gần 60 cháu 5 tuổi đang học tại giáo xứ, nên phần huy động trẻ 5 tuổi này chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ giáo dục.

**5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và Trung học cơ sở mức độ 3**

- Thực trạng: Hiện nay xã Tây Thành đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trường tiểu học và trung học cơ sở. Đến nay, xã Tây Thành đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

**5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2**

- Thực trạng: Hiện xã Tây Thành đã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

**5.5. Cộng đồng học tập cấp xã đã được đánh giá, xếp loại khá**

- Thực trạng: Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá xếp loại khá

**5.6. Có mô hình giáo thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền; xã xây dựng ( hoặc phê duyệt) và tổ chức thực hiện ít nhất 01 đề án, kế hoạch theo hướng xã hội hóa về mô hình giáo dục thể chất cho học sinh; dạy bơi trong dịp hè hàng năm; tổ chức chạy thể dục buổi sáng trước lúc đến trường, nhảy dân vũ tập thể; các câu lạc bộ thể dục, thể thao rèn luyện thể lực, kỹ năng , sức bền,...**

- Thực trạng: Về giáo dục thể chất cho học sinh các trường đã có các mô hình về: Câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, điền kinh, mô hình dạy bơi trong dịp hè hàng năm. Nhưng đang còn thiếu cơ sở vật chất phục vụ như sân bãi tập luyện chưa đảm bảo, nhà thi đấu và tập luyện.

**Tiêu chí 6: Văn Hóa:**

**6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.**

- Thực trạng; + Xã Tây Thành có 29 điểm có sân bóng chuyền công cộng.

+ 8/8 xóm có nhà văn hóa, có một xóm khuôn viên nhà văn hóa có lắp đặt các dụng cụ thể thao đơn giản đó là xóm Châu Thành, các xóm còn lại chưa có.

+ Các loại hình hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên hàng năm vào các dịp lễ, tết; các ngày kỷ niệm, ngày hội đại đoàn kết.

**6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.**

- Thực trạng: Trên địa bàn xã có 03 di tích, trong đó có 01 di tích cấp quốc gia. Cụ thể: có 03 di tích đã đưa vào kiểm kê nhưng mới chỉ có di tích Cây Đa chợ Láng được cấp bằng công nhận cây di tích, còn 2 di tích còn lại chưa được cấp bằng ( Di tích Đình và Đền ở xóm Châu Thành).

**6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.**

- Thực trạng: Tổng số xóm trên địa bàn là 8. Trong đó: số xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới là: 06 xóm/ 8 xóm, đạt tỷ lệ 75 %.

- Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 85 %

- Nhà văn hóa diện tích chỗ ngồi các xóm chưa đủ để nhân dân tham gia các cuộc họp. Hiện nay đã có các xóm nâng chỉnh sửa để đảm bảo đủ tiêu chuẩn diện tích chỗ ngồi cho các hộ dân tham gia sinh hoạt; đã có 01 xóm làm mới là xóm Tiên Sơn.

Nâng cấp gồm gồm các xóm: Châu Thành, Rạng Đông, Khánh Thành. Còn lại các xóm chưa đủ diện tích sinh hoạt và chưa tiến hành thực hiện nâng cấp các hạng mục thiết chế văn hóa.

#### **Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

\* Có mô hình chợ thí điểm đảm bảo ATTP, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm (chợ đạt chuẩn CSHT nông thôn theo quy định, xd mô hình thí điểm đảm bảo ATTP theo hướng dẫn của bộ công thương hoặc đáp ứng tiêu chuẩn TCVN11856:2017 về chợ KD

- Có chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm  
- Có Chợ Láng là chợ đạt chuẩn cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, có nơi bán thực phẩm tươi sống đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định. Cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ theo hướng dẫn tại công văn số 1678/SCT-KHTCTH 25/8/2022 của Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện CTMTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

#### **Tiêu chí 8: Thông tin và truyền thông**

**8.1.** Có điểm phục vụ bưu chính đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

- Thực trạng: Xã Tây Thành có 02 điểm phục vụ bưu chính. 01 điểm bưu điện văn hóa tại xóm Tiên Sơn và 01 bưu cục tại xóm Ân Quang. Hiện bưu chính chưa thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

**8.2.** Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

- Thực trạng: Số lượng người sử dụng điện thoại thông minh là 6.486 /7.872 người đạt 82,39 %.

**8.3.** Có dịch vụ báo chí truyền thông

- Thực trạng: Xã có 01 điểm dịch vụ báo chí truyền thông; Trang thông tin điện tử của xã Tây Thành” <https://taythanh-yenthanh.nghean.gov.vn>”. Tên đơn vị cung cấp là Cổng thông tin điện tử Nghệ An, địa chỉ: số 3, đường Trường Thi, Thành Phố Vinh, Nghệ An.

**8.4.** Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Thực trạng: Công nghệ thông tin được xã ứng dụng thường xuyên trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ đời sống kinh tế, xã hội. Trang thông tin hoạt động thường xuyên, cập nhật kịp thời các hoạt động của chính quyền cấp xã. Sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT – loffce. Sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Nghệ an, sử dụng dịch vụ một cửa điện tử, sử dụng phần mềm kế toán Misa, phần mềm hộ tịch.

**8.5.** Địa điểm có mạng wifi: các điểm công cộng bắt buộc phải có mạng wifi miễn phí; UBND xã, nhà văn hóa xã; trạm y tế; các điểm công cộng khuyến khích có mạng wifi miễn phí; Trường học, nhà văn hóa thôn xóm, các địa điểm du lịch công đồng, khu vui chơi giải trí.



- Thực trạng: Xã Tây Thành đã có 05 điểm có mạng wifi miễn phí: cụ thể tại UBND xã, trường THCS, Trường tiểu học, Trường mầm non và trạm y tế xã;  
Có 8 điểm nhà văn hóa các xóm chưa có mạng wifi miễn phí.

**Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư:**

Tỷ lệ hộ có nhà kiên cố hoặc bán kiên cố

- Thực trạng: Xã Tây Thành có 1685 hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố/tổng số 1714 hộ, đạt tỷ lệ 98,3%

**Tiêu chí 10: Thu nhập**

Thu nhập bình quân đầu người cao gấp 1,2 lần trở lên so với mức đạt chuẩn nông thôn mới ở cùng thời điểm ( triệu đồng/người):

Năm 2021	≥ 43	Thu nhập xã đạt 41,2 triệu đồng/người
Năm 2022	≥ 47	Kế hoạch đạt 48,24 triệu đồng/người ( trong KH 2021-2025)
Năm 2023	≥ 51	Kế hoạch đạt 52,52 triệu đồng/người ( trong KH 2021-2025)
Năm 2024	≥ 55	Kế hoạch đạt 56,06 triệu đồng/người ( trong KH 2021-2025)
Năm 2025	≥ 59	Kế hoạch đạt 62 triệu đồng/người ( trong KH 2021-2025)

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 là: 51,742 triệu đồng /người/năm  
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 là: 56,986 triệu đồng /người/năm  
- Kế hoạch năm 2024 : 57 - 62 triệu đồng/người/năm.

**Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều**

*Yêu cầu:* Tỷ lệ nghèo, cận nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 ≤ 4%.

*Thực trạng:*

- Kết quả tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022 là 3,79 %, cụ thể:  
+ Hộ Nghèo: 33 hộ; Tỷ lệ chiếm 1,32 %;  
+ Hộ Cận nghèo: 89 hộ; tỷ lệ chiếm 2,47%;

**Tiêu chí 12: Lao động**

*Yêu cầu của tiêu chí:*

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (tính cho cả nam và nữ) ≥80%

12.2. Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ ≥ 30%;

12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn Nông - Lâm - Ngư nghiệp < 30%, Công nghiệp - Xây dựng > 40%, Dịch vụ > 30%;

**Kết quả Năm 2023:**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (tính cho cả nam và nữ): ≥82,5 % ( Chưa đạt);  
- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ: ≥46,8 %; ( Đạt);  
- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn: Nông - Lâm - Ngư nghiệp 36,2 %; Công nghiệp - XD 37,5%; Dịch vụ 26,3 %.  
- Phân đầu tăng tỷ trọng trong các ngành công nghiệp - xây dựng, và các ngành kinh tế chủ lực thuộc lĩnh vực dịch vụ.

**Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

**13.1.** Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định ≥ 1.

- Thực trạng: Có HTX hoạt động có hiệu quả, có hợp đồng liên kết sản xuất

**13.2.** Có sản phẩm Ocop được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn ít nhất 01 sản phẩm Ocop đạt hàng 3 sao trở lên còn thời hạn.

- Thực trạng: Năm 2022 sản phẩm gà đồi Tây Thành của HTX dịch vụ Nông nghiệp xã Tây Thành được công nhận là sản phẩm Ocop 3 sao.

**13.3.** Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Thực trạng: Năm 2020 xã có xây dựng 02 mô hình nhà kính sản xuất ứng dụng công nghệ cao, gắn với an toàn thực phẩm với quy mô 2.800 m<sup>2</sup>. Là các thành viên của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp - nông thôn, thời gian thực hiện năm 2021. Ngoài ra còn có mô hình bưởi da xanh áp dụng công nghệ tưới và bón phân theo công nghệ tiên tiến.

**13.4.** Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; có ít nhất 01 mô hình sản phẩm chủ lực của xã ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Thực trạng: Sản phẩm ocop xếp hạng 3 sao “ gà đồi Tây thành” của HTX dịch vụ Nông nghiệp xã Tây Thành đã có mã QR để truy xuất nguồn gốc và có trang thông tin để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên hiệu quả bán hàng qua trang mạng chưa có kết quả cao.

**13.5.** Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử  $\geq 10\%$ .

- Thực trạng: Sản phẩm O coop 3 sao “ gà đồi Tây thành” đã được đăng ký và bán trên kênh thương mại điện tử <https://postmart.vn/>. Tỷ lệ bán qua kênh thương mại điện tử đạt 8,6%.

**13.6.** Vùng nguyên liệu tập trung đối nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng; xã có ít nhất 01 vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực đã được cấp mã số vùng trồng và có liên kết với các đơn vị chế biến, tiêu thụ.

- Thực trạng: Hiện nay đang xây dựng mô hình trồng keo nguyên liệu bền vững do công ty An Việt Phát ( HTX Thuận Nhiên) phối hợp thực hiện, tiến tới sẽ cấp mã vùng cho diện tích keo nguyên liệu trồng trên đất rừng sản xuất.

**13.7.** Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

- Thực trạng: Xã có trang Web giới thiệu về các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa , tuy nhiên các thông tin chưa được cập nhật thường xuyên, chưa quảng bá được hình ảnh du lịch của địa phương. Đánh giá : chưa đạt

**13.8.** Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị ( kinh tế, văn hóa, môi trường), (cần đạt  $\geq 1$  mô hình.).

- Thực trạng: Chưa có

#### **Tiêu chí 14: Y tế.**

**14.1.** Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế ( cần đạt  $\geq 95\%$ .)

- Thực trạng:

- Kết quả đến năm 2023: Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 85%;

**14.2.** Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe ( áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 90$  %.

- Kết quả: Tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 90\%$ . Quản lý sức khỏe là thông tin về sức khỏe, hoạt động khám chữa bệnh được lưu trữ và cập nhật.

- Số liệu báo cáo được thông kê theo kỳ báo cáo trên phần mềm sức khỏe điện tử tại Trạm y tế xã:

- Hiện tại có 6985 người có hồ sơ sức khỏe và quản lý quá trình khám chữa bệnh từ tuyến y tế cơ sở đến tuyến trung ương/ tổng số trung bình của xã 7872 nhân khẩu đạt 87,7 %. Chưa đạt

**14.3:** Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 40\%$ .

\* Kết quả: Thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các phòng ngành chuyên môn cấp trên tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch, bệnh bằng nhiều hình thức, cụ thể: tuyên truyền hàng tuần qua hệ thống phát thanh xã, xóm mỗi tuần một chuyên đề, Căn cứ vào tình hình dịch bệnh để quyết định số lần phát trong tuần; phối hợp với Hội phụ nữ xã, chi hội phụ nữ xóm tuyên truyền trực tiếp, lồng ghép vào các hội nghị để tuyên truyền, phát tờ rơi và thông qua hệ thống nhóm zalo, facebook.

- Đối với người dân sử dụng điện thoại thông minh: có APP Mobile chứa hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân với các tính năng như thông tin tiêm chủng, đặt hẹn khám bệnh, hồ sơ sức khỏe, tư vấn từ xa..

Đạt tỷ lệ người dân tham gia và ứng dụng KCB từ xa: 3412/7872 đạt 43,3 %

Đối chiếu với yêu cầu của tiêu chí 14.3 : Đạt

**14.4:** Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử  $\geq 70\%$ .

- Sổ khám sức khỏe điện tử là hồ sơ sức khỏe điện tử để ghi triệu chứng lâm sàng, Cận lâm sàng, chẩn đoán và kê đơn thuốc điều trị ngoại trú

Hiện tại trên địa bàn xã Tây Thành:

+ Có 2934 Người được cài đặt và sử dụng Phần mềm VSSID của bảo hiểm xã hội Việt Nam để theo dõi quá trình khám bệnh

+ Có 3520 người dân có cài đặt APP Mobile PC-Covid trên điện thoại thông minh để theo dõi quá trình tiêm Vacxin Covid-19 và ký hộ chiếu Vacxin. Như vậy tổng cộng có 6454 người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt 82 % . ( Đạt )

### **Tiêu chí 15: Hành chính công**

**15.1.** Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Đạt các chỉ tiêu về ứng dụng CNTT đối với cấp xã theo QĐ số 5158/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành chương trình CCHC nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 -2030; QDD468/QĐTTg ngày 27/03/2021 của thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Thực trạng: Đã ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC. Xã đã có trang thông tin điện tử mới đi vào hoạt động, có địa chỉ website thông tin của xã là: <https://taythanh.nghean.gov.vn/>

**15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên**

- Thực trạng: Đã dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, tuy nhiên hoạt động chưa hiệu quả.

**15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp**

- Thực trạng: Năm 2021,2022 trên địa xã việc giải quyết các TTHC được đảm bảo đúng quy định 100%. Không có trường hợp nào khiếu nại vượt cấp.

**Tiêu chí 16: Tiếp cận pháp luật**

**16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận  $\geq 1$**

- Thực trạng: Trên địa bàn đã xây dựng Mô hình: Câu lạc bộ Phụ nữ với pháp luật tại xóm Xóm Rạng Đông.

**16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp,vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành công  $\geq 90\%$ .**

- Thực trạng: Từ năm 2021 đến nay, UBND xã đã tổ chức hòa giải thành công 5/5 cuộc, đạt tỷ lệ 100%, không có mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải.

**16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu  $\geq 90\%$ .**

- Thực trạng: Từ năm 2021 đến nay, xã không có trường hợp nào cần trợ giúp pháp lý đạt 100%.

**Tiêu chí 17: Môi trường**

**17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ ( gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường**

- Thực trạng: Xã có 1 lò giết mổ gia súc và khu bán thực phẩm tươi sống đảm bảo yêu cầu môi trường.

**17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường 100%.**

- Thực trạng: Trên địa bàn xã không có làng nghề. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nuôi trồng thủy sản đều đảm bảo về môi trường đạt tỷ lệ 100%

**17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định  $\geq 85\%$ .**

- Thực trạng: Chất thải rắn sinh hoạt được các hộ gia đình tự thu gom chưa hợp đồng với công ty môi trường. Chưa đạt.

**17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả  $\geq 40\%$ .**

- Thực trạng: Trong khu dân cư hiện nay, nhiều hộ gia đình đã xây dựng các công trình thu gom và xử lý nước thải như xây dựng các hố ga, không để nước thải xả

trực tiếp ra môi trường. Hiện toàn xã có 880 hộ/tổng 1825 hộ có công trình thu gom và xử lý nước thải phù hợp đạt 48,2%.

**17.5.** Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 50\%$

- Thực trạng: Việc phân loại chất thải rắn tại hộ gia đình phần lớn đã được hộ dân chủ động thực hiện, tuy nhiên chủ yếu với các chất thải rắn có bán để tái sử dụng, còn đối với các chất thải rắn ko tái sử dụng, hoặc có thể tái sử dụng nhưng không thể bán như các chất thải rắn hữu cơ thì phần lớn chưa được phân loại. Chưa đạt.

**17.6.** Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn xã được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%

- Thực trạng: Các chất thải rắn nguy hại tại hộ gia đình, cá nhân phần lớn được thu gom, xử lý đúng theo quy định đạt 80 % ( 1,2/1,5 tấn/năm ). Rác thải nguy hại chủ yếu là rác thải y tế, bao bì, chai lọ thuốc BVTV. Chưa đạt

**17.7.** Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom , tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường  $\geq 80\%$ .

- Thực trạng: Chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp chủ yếu được cày vùi trong đất, ủ làm phân bón. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt 84,2 % ( khoảng 1.600/1.900 tấn/năm).

**17.8.** Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường  $\geq 85\%$ .

- Thực trạng: Chăn nuôi trên địa bàn xã chủ yếu là chăn nuôi nông hộ, nhỏ lẻ, cơ bản các cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường. Hiện toàn xã có 981 hộ/1084 hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 90,5 %.

**17.9.** Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng ( nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

a. Về quy hoạch, xây dựng nghĩa trang và hoạt động mai táng, hỏa táng phải đáp ứng, duy trì đầy đủ nội dung tiêu chí của xã nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 nêu trên.

- Thực trạng: Hiện tại xã có 07 nghĩa trang, 7/7 nghĩa trang được quy định khu cát táng và húng táng đáp ứng các quy định.

b. Nghĩa trang phải được cứng hóa bằng bê tông hoặc vật liệu khác tương đương đường nội bộ trong khuôn viên nghĩa trang.

- Thực trạng: Đường nội bộ nghĩa trang mới chỉ bê tông hóa 3/7 nghĩa trang, đạt 42,9 %.

c. Nghĩa trang phải có khu vực để đốt vàng mã ( đối với khu vực dân cư có phong tục đốt vàng mã), khu vực để thùng chứa phân loại và thu gom chất thải rắn.

- Thực trạng: Tại nghĩa trang có bố trí thùng đựng rác, bố trí nơi đốt vàng mã.

**17.10.** Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng  $\geq 5\%$ .

- Thực trạng: Tỷ lệ hòa táng trên địa bàn đạt 6%.

**17.11.** Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  $\geq 4$  m<sup>2</sup>/người.

- Thực trạng: Xã Tây Thành có hơn 20.000 m<sup>2</sup> đất công cộng được trồng cây xanh đạt tỷ lệ 3m<sup>2</sup>/người ( 20.000 m<sup>2</sup>/7857 người). Ngoài ra Tây Thành là xã bán sơn địa, diện tích đồi núi nhiều, diện tích trồng cây xanh đảm bảo  $\geq 4$  m<sup>2</sup>/người, đáp ứng yêu cầu tiêu chí.

**17.12.** Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $\geq 70$  %.

- Thực trạng: Chất thải nhựa chủ yếu được người dân thu gom bán cho các điểm thu mua phế liệu ( trừ nilon) đạt khoảng 70 %. Đạt

### **Tiêu chí 18. Chất lượng môi trường sống**

**18.1.** Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung. Xã không thuộc khu vực III  $\geq 55$  %.

- Thực trạng: Toàn xã mới chỉ có 418/1714 hộ, mới được 24,4 %. Tuy nhiên các hộ dân hầu hết có máy lọc nước để sử dụng ăn uống.

**18.2.** Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ ngày đêm, xã không thuộc khu vực III  $\geq 60$  lít

- Thực trạng: Nước sinh hoạt được cấp thường xuyên, đầy đủ, đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân, bình quân 150 lít/ngày/đêm. Đạt

**18.3.** Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững, đối với xã không thuộc khu vực III  $\geq 30$  %.

- Thực trạng: Xã có nhà máy nước mới cấp nước được cho 418/1714 hộ. mới đạt 24,4 %. Chưa đạt

**18.4.** Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

- Thực trạng: Xã có 40/83 chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm mới đạt 48,2 %.

**18.5.** Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

- Thực trạng: Trên địa bàn xã Tây Thành không có trường hợp nào xảy ra về sự cố an toàn thực phẩm.

**18.6.** Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

- Thực trạng: Số lượng cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn xã được chứng nhận về an toàn thực phẩm là 01 cơ sở/ 03 cơ sở, đạt tỷ lệ 33,3 %.

**18.7.** Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

- Thực trạng: Cơ bản các hộ dân đã có nhà tắm, thiết bị chứa nước HVS, nhà tiêu an toàn, đảm bảo 3 sạch. Số hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ

sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch 1.658 hộ/ tổng số 1714 hộ của toàn xã, đạt tỷ lệ 96,7%.

**18.8.** Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường 100%.

- Thực trạng: Do điều kiện địa hình đồi núi, dân cư thưa, có nhiều khu vực có thể chôn lấp chất thải rắn đảm bảo. Chất thải rắn được nhân dân xử lý và chôn lấp đảm bảo vệ sinh môi trường.

### **Tiêu chí 19: Quốc phòng và an ninh**

**19.1.** Nâng cao chất lượng hoạt động của ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

a. Lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự địa phương

- Thực trạng: Hàng năm đều có Nghị Quyết, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động theo đúng quy định.

b. Ban chỉ huy quân sự xã

- Thực trạng: Cơ cấu của ban CHQS xã hiện nay là mới chỉ có 04 đồng chí: gồm 01 chỉ huy trưởng, 01 chỉ huy phó, 01 chính trị viên và 01 chính trị viên phó. Hiện nay ban CHQS xã Tây Thành đang thiếu 01 chỉ huy phó.

c. Thực hiện công tác giáo dục Quốc phòng và An ninh (QPAN) đạt theo quy định.

- Thực trạng: Đăng ký và quản lý tốt các đối tượng giáo dục và bồi dưỡng kiến thức QP & AN theo đúng quy định của luật.

d. Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân đạt theo quy định.

- Thực trạng: Hàng năm tổ chức luân phiên, xây dựng kế hoạch hoạt động, huấn luyện cho các đối tượng trong biên chế đảm bảo chất lượng

đ. Thực hiện công tác động viên, tuyển quân đạt theo quy định

- Thực trạng: Hàng năm giao quân đảm bảo chỉ tiêu trên giao, tiến hành phúc tra, báo cáo thực lực, điều động quân dân, dự bị kiểm tra, huấn luyện SSCĐ theo đúng yêu cầu đề ra

e. Thực hiện chế độ chính sách đạt theo quy định

- Thực trạng: Chi trả chế độ kịp thời cho các lực lượng làm nhiệm vụ, thực hiện tốt chế độ, chính sách hậu phương quân đội.

**19.2.** Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gay tai nạn ( giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình( phòng, chống tội phạm tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông).

- Thực trạng: Xã Tây Thành mới xây dựng mô hình camera an ninh, đã lắp được 22/tổng 25 cái dự kiến, tiếp tục rà soát và lắp tiếp, dự kiến kinh phí 140 triệu đồng. Các chỉ tiêu còn lại đều đạt, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã ổn định, không có công dân cư trú trên địa bàn xã phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai

nạn nghiêm trọng. Xã có 02 mô hình: mô hình cựu chiến binh tham gia tuần tra đảm bảo an ninh trật tự và mô hình tuyên truyền phổ biến pháp luật.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- Tháng 9 năm 2019, xã Tây Thành được UBND tỉnh công nhận là xã đạt chuẩn NTM, từ đó đến nay cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm với nhiều cách làm năng động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương... Nhằm mục đích hoàn thiện các tiêu chí còn đạt tỷ lệ thấp, phấn đấu đưa xã nhà đạt chuẩn NTM nâng cao vào năm 2024.

Thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg Ngày 08 tháng 03 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 07 tháng 06 năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định về việc quy định các nội dung, tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Tính đến ngày 31/12/2023 đối chiếu với bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao gồm 19 tiêu chí, xã Tây Thành đã đạt được các tiêu chí cụ thể như sau:

#### **1. Các tiêu chí đã đạt**

Có 12/19 tiêu chí = 63,16 % bao gồm:

- Tiêu chí số 03: Thủy lợi và phòng chống thiên tai
- Tiêu chí số 04: Điện
- Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn
- Tiêu chí số 08: Thông tin và truyền thông
- Tiêu chí số 09: Nhà ở và dân cư
- Tiêu chí số 10: Thu Nhập
- Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều
- Tiêu chí số 12: Lao động
- Tiêu chí số 15: Hành chính công
- Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật
- Tiêu chí số 18: Chất lượng sống môi trường.
- Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh

#### **2. Các tiêu chí chưa đạt**

Có 07/19 tiêu chí = 36,84 % bao gồm:

- Tiêu chí số 01: Quy hoạch
- Tiêu chí số 02: Giao thông
- Tiêu chí số 05: Giáo dục
- Tiêu chí số 06: Văn hóa
- Tiêu chí số 13: Hình thức tổ chức SX và phát triển kinh tế nông thôn.
- Tiêu chí số 14: Y tế
- Tiêu chí số 17: Môi trường



#### **IV. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

##### **1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

###### **1.1. Mục tiêu:**

- Hoàn thành công bố quy hoạch giai đoạn 2022 - 2030
- Thực hiện quản lý xây dựng.
- Hoàn thành quy hoạch chung đô Thị Tây Thành

###### **1.2. Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 cho phù hợp với giai đoạn mới.
- Rà soát để bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình kinh tế của địa phương từng giai đoạn, hoàn thành quy hoạch chung đô Thị Tây Thành năm 2023.
- Phối hợp với phòng kinh tế hạ tầng để điều chỉnh và làm các thủ tục để công bố quy hoạch.
- Dự kiến kinh phí thực hiện :100 triệu đồng từ nguồn ngân sách xã.

##### **2. Tiêu chí số 2: Giao thông**

###### **2.1. Mục tiêu:**

- Tiếp tục kêu gọi dự án 4 tuyến đường xã, chiều dài 10,4 km.
- Đơn đốc tiến độ 3 tuyến đã có dự án đầu tư: Tuyến từ QL 48E đi NVH Trung Phong; Đoạn từ Vũng Cầu đi Khánh Thành, Đoạn từ Đập Bàu đi Vũng Kiêu. Kinh phí dự kiến là 2,5 tỷ đồng
- Thực hiện bê tông hóa các tuyến đường giao thông xóm, Tiếp tục hỗ trợ xi măng cho các xóm thực hiện bê tông hóa các tuyến đường ở xóm chiều dài gần 7km. Nguồn xi măng lấy từ NTM nâng cao và huy động đóng góp nhân dân.
- Xây dựng các tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp của xã và xóm. Kết hợp xây dựng các đoạn đường kiểu mẫu. Chỉ đạo các xóm có các hộ gia đình chưa mức mương thoát nước dọc 2 bên đường gồm 1 số đoạn ở đường xóm Ân Quang, Vũng Kiêu, Rạng Đông, Châu Thành, chiều dài còn lại 1,1km. Vận động lắp toàn bộ hệ thống chiếu sáng của 12 cụm dân cư, trồng cây xanh khoảng 1.500 cây ở các đoạn có thể trồng cây bóng mát. Kinh phí dự kiến là 200 triệu đồng.
- Đối với điểm nút giao nhau đường xã với đường QL và Tỉnh lộ, biển báo Trường học, Trạm y tế thì đề nghị Đường bộ xem xét lắp đặt, Lắp đặt 40 biển báo thuộc các tuyến dự án còn thiếu và tuyến đường xã, Lắp đặt 8 biển chỉ dẫn đến các điểm quan trọng, Lắp gờ giảm tốc trên đường xã tại các vị trí chuẩn bị giao nhau đường QL và Tỉnh lộ: 9 vị trí. Lắp đặt 64 biển báo giao thông bố trí gờ giảm tốc tại các nhánh nút giao từ đường trục thôn, xóm giao nhau với đường trục xã trở lên. Kinh phí dự kiến là 250 triệu đồng.
- Thực hiện kinh phí duy tu bảo dưỡng đường hàng năm, tối thiểu 30 triệu đồng/ năm.

- Dự kiến kinh phí ngân sách xã là 3 tỷ đồng.

###### **2.2. Giải pháp thực hiện:**

Xây dựng cụ thể chiến dịch GTNT từng đợt hàng năm. Trên cơ sở rà soát các tiêu chí còn thiếu để tập trung chỉ đạo. Cụ thể:

- Ban chỉ đạo giao thông xã tập trung chỉ đạo các xóm rà soát, xác định điểm đầu điểm cuối các tuyến, phân định lại đường xóm, đường xã để giao trách nhiệm quản lý duy tu bảo dưỡng

- Tiến hành thành lập ban quản lý đường xã, đường xóm và giao các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội nhận chăm sóc bảo quản theo kế hoạch.

- Lập đoàn phối hợp ban quản lý cấp xã, cấp xóm khảo sát tham mưu các biển báo ưu tiên từng bước lắp đặt đúng quy định.

- Trên cơ sở lượng cây và hoa đã có, tập trung chỉ đạo các xóm, tổ chức đoàn, hội tăng cường bảo vệ và tiếp tục đầu tư và vận động nhân dân, đoàn viên hội viên ủng hộ trồng các tuyến còn lại.

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư từ các dự án đờ với các tuyến đường xã quản lý, đề nghị hỗ trợ xi măng kết hợp đóng góp tự nguyện của nhân dân để thực hiện bê tông hóa đường trục thôn. Kết hợp xây mương kẹp đường đảm bảo quy hoạch và thoát nước.

- Tiếp tục thực hiện làm đường BT xi măng với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, kêu gọi doanh nghiệp của con, em có nguồn lực hỗ trợ 7 km

- Hàng năm trên cơ sở kế hoạch thủy lợi nội đồng huy động nhân dân bù phụ xói lở do mưa lũ và đóng góp đồ xi lèn chống lầy lội trơn, trượt.

- Khảo sát các tuyến đường xã, xóm để thực hiện trồng hoa và cây xanh.

- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ của cấp trên như xi măng và các nguồn khác để bê tông hóa các tuyến đường giao thông xã; xóm đảm bảo theo dự kiến

### **3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

#### **3.1. Mục tiêu:**

- Quy hoạch vùng sản xuất, vùng đất cao cường có thể chuyển qua trồng các cây hoa màu hoặc cây ăn quả có giá trị cao, giảm thiểu tiêu thụ nước đạt trên 95%.

- Tu sửa, nâng cấp và xây dựng mới một số tuyến mương đã xuống cấp trên địa bàn xã như các tuyến kênh mương: Đập Cao Sơn đi Đồng Hóc Bờ; xóm Tiên Sơn; tuyến đập Bàu đi Đồng Cây Trai xóm Ân Quang; đập Thung Vây đi đồng Phần Nhất xóm Tân Trung; Kênh mương đập Khe Eo, ... Tổng chiều dài dự kiến đầu tư, xây mới là 4,5 Km).

- Nâng cấp một số hồ đập đã có chủ trương như: Đập Khe Mang, Đập Hồ Chù, Đập Khe Eo

#### **3.2. Giải pháp thực hiện:**

- Kêu gọi các chương trình dự án để nâng cấp các công trình thủy lợi có kinh phí đầu tư lớn.

- Xây dựng một số tuyến mương từ nguồn TLP và Nghị định 35 kết hợp đóng góp của nhân dân.

- Tổng kinh phí dự kiến: 27 tỷ đồng , trong đó:

- + Ngân sách cấp trên: 25 tỷ đồng.

+ Ngân sách xã: 2 tỷ đồng.

#### **4. Tiêu chí số 4: Điện**

##### **4.1. Mục tiêu:**

- Tu sửa, nâng cấp một số đường dây, cột điện có khả năng gây mất an toàn về điện. Thay thế 100% công tơ điện tử để quản lý điện một cách có hiệu quả nhất.

##### **4.2. Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục bổ sung một số đường dây xương cá từ trục đường IV chưa đảm bảo, thay thế 100% bằng dây bọc để an toàn trong sử dụng.

- Phối hợp điện lực rà soát cải tạo lại một số cột, tuyến không phù hợp sau khi nâng cấp đường giao thông để đảm bảo an toàn.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư hệ thống thấp sáng các trục đường xã đi qua dân cư và vận động nhân dân đóng góp thực hiện các tuyến trong cụm dân cư quản lý.

- Tăng cường tuyên truyền nhân dân thực hiện các thiết bị tiết kiệm điện năng.

- Dự kiến kinh phí từ ngân sách xã là 1000 triệu đồng.

#### **5. Tiêu chí số 5: Giáo dục**

##### **5.1. Mục tiêu:**

- Tiếp tục giữ vững danh hiệu trường Mầm non đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và làm hồ sơ công nhận lại trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ 1 vào năm 2024. Phấn đấu xây dựng trường THCS đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ giáo dục & đào tạo vào năm 2024.

- Giữ vững cấp độ phổ cập mức độ 3 cho cấp 1 và cấp 2; Phổ cập lớp mẫu giáo 5 tuổi đến trường; Xóa mù đạt mức độ 2 trên địa bàn.

##### **\* Giải pháp thực hiện:**

- Chỉ đạo trường tiểu học phối hợp với phòng giáo dục đào tạo hoàn chỉnh hồ sơ để được công nhận lại vào năm học 2023- 2024.

- Trường Tiểu học: Bổ sung 12 phòng học mới, tu sửa một số phòng học cũ sang phòng phụ trách năng khiếu, sửa nhà bảo vệ và xây dựng lò đốt rác.

- Trường THCS: Xây mới bờ rào trường, nhà Hiệu vụ, tu sửa dãy nhà 02 tầng cũ để chuyển đổi chức năng thành các phòng năng khiếu, Ký túc xã, khu vệ sinh, làm lại mặt bằng sân, và xây dựng lò đốt rác.

- Trường Mầm non: Mở rộng khuôn viên khu vực phía Bắc, xây mới 10 phòng học, bổ sung cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học và vui chơi cho hai điểm trường. Huy động 5 tuổi đạt phổ cập.

- Tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục, xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý chất lượng; thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Phấn đấu giữ vững các tiêu chí đã đạt trong lĩnh vực giáo dục., vận động cho các em trong độ tuổi được đến trường. Tạo điều kiện lập hồ sơ và trình cấp trên công nhận nhóm trẻ độc lập theo đúng quy định của nhóm trẻ 5 tuổi ở 02 giáo xứ.

- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ của cấp trên, các nguồn vốn dự án hợp pháp khác, nguồn vốn do nhân dân đóng góp để tiếp tục nâng cấp, chỉnh trang trường học để giữ

vững đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và xây dựng 01 trường đạt cơ sở vật chất mức độ 2.

\* Tổng kinh phí dự kiến: 60 tỷ đồng (tranh thủ dự án cấp trên và các chương trình hỗ trợ trường học 48 tỷ đồng, ngân sách xã 10 tỷ đồng và nguồn nhân dân đóng góp 02 tỷ đồng).

## **6. Tiêu chí số 6: Văn hóa:**

### **6.1. Mục tiêu:**

- Tiếp tục duy trì hoạt động của các mô hình văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn xã;

- Tăng cường các giải pháp để giữ vững danh hiệu các làng văn hóa đã đạt;

Bổ sung cơ sở vật chất nhà văn hóa xã và các xóm để đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao

### **6.2. Giải pháp thực hiện:**

- Xây dựng các giải pháp để phát huy các di sản văn hóa trên địa bàn xã gắn với phát triển du lịch nông thôn.

- Xây dựng UBND xã đạt tiêu chuẩn đơn vị văn hóa giai đoạn 2023-2024.

- Phân đầu đến cuối năm 2024 tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90%, tỷ lệ làng văn hóa đạt 75-85%. Hàng năm tổ chức tuyên dương các điển hình tiên tiến gắn với bàn giải pháp xây dựng đời sống văn hóa rộng rãi trong khu dân cư.

- Bổ sung vào quy ước, hương ước xóm đảm bảo các hành vi vi phạm trong việc xây dựng nếp sống văn hóa văn minh trong nông thôn phải được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tập trung đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, giáo dục nếp sống văn minh nông thôn sâu rộng và đồng bộ, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm của mọi người, mọi cấp trong xây dựng nếp sống văn minh nông thôn tại Tây Thành.

- Xây dựng các nội dung, giải pháp để bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, tình làng nghĩa xóm, từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Có kế hoạch cụ thể chỉnh trang lại cây di tích và phục dựng lại đình và Đền ở xóm Châu Thành.

- Tuyên truyền thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình, bình đẳng giới, nói không với bạo lực gia đình.

- Tu sửa, nâng cấp các hạng mục thiết chế văn hóa của các xóm Ân Quang, Bản mái tôn nói rộng thêm chỗ cho các nhà văn hóa Đồng Kén, Tân Trung, Hậu Thành. Bổ sung thêm các khu vui chơi TDTT và mua sắm các dụng cụ thể thao đơn giản tại 8 xóm.

- Xây mới nhà văn hóa đa chức năng xã và nâng cấp phòng giao dịch 1 cửa. Lập hồ sơ chủ trương xây dựng sân vận động của xã đạt tiêu chuẩn NTM nâng cao.

\* Khái toán kinh phí thực hiện: 15 tỷ đồng, trong đó: Nguồn các dự án, lồng ghép 7 tỷ đồng; Ngân sách xã 5 tỷ đồng; Nhân dân đóng góp 3 tỷ đồng.

## **7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.**

### **7.1. Mục tiêu:**

- Tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất tại chợ Láng để đảm bảo việc kinh doanh, giao thương hàng hóa, tiến tới xây dựng chợ Láng trở thành chợ đầu mối của khu vực và là điểm đến giao thương lý tưởng của các vùng lân cận.

- Phát triển hệ thống thương mại dịch vụ ở trên địa bàn các xóm.

### **7.2. Giải pháp thực hiện**

- Xây dựng điểm dịch vụ hỗ trợ thương mại cho các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn, lấy HTXDVNN làm đầu mối .

- Hoàn thành xây dựng trung tâm thương mại giai đoạn 2 và thu hút các chương trình dự án xây dựng nâng cấp các hạng mục tại chợ Láng.

- Dự kiến kinh phí khoảng 5 tỷ đồng, trong đó ngân sách xã là 1,0 tỷ đồng.

## **8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông**

### **8.1. Mục tiêu:**

- Giữ vững các nội dung đã đạt chuẩn và tiếp tục đầu tư xây dựng các nội dung chưa đạt chuẩn để đủ chuẩn Nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2024.

#### **\* Giải pháp thực hiện:**

+ Phát huy hiệu quả vai trò của đài truyền thành xã, thường xuyên nâng cấp tu sửa để đảm bảo mạng lưới truyền thanh không bị gián đoạn.

+ Hiện UBND xã đã xây dựng trang thông tin điện tử riêng của xã và đã đi vào hoạt động từng bước tiếp nhận và gửi các thông tin của địa phương.

+ Lắp đặt các hệ thống mạng công cộng miễn phí tại các nhà văn hóa xóm.

+ Phối hợp với ngành bưu điện thực hiện đầy đủ các tiêu chí về lĩnh vực bưu điện trên địa bàn đạt chuẩn NTM nâng cao.

+ Khái toán kinh phí thực hiện: Trên 1 tỷ đồng, trong đó: Nguồn các dự án 40%; Nguồn lồng ghép 30%; Ngân sách xã 20%; Nhân dân đóng góp 10%. (theo kế hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao đầu nhiệm kỳ).

## **9. Tiêu chí số 9: Nhà ở và dân cư**

### **9.1. Mục tiêu:**

- Phân đầu tỷ lệ nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt 100%.

- Xây dựng khu dân cư, nhà kiểu mẫu theo tiêu chuẩn khu dân cư, nhà kiểu mẫu của các hội đoàn thể.

### **9.2. Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục bổ sung quy hoạch vùng dân cư kiểu mẫu. Đồng thời chỉnh trang nâng cấp nhà ở xuống cấp, trong các khu dân cư cũ.

- Khuyến khích nhân dân xây dựng nhà vườn nông thôn, quản lý xây dựng nhà ở theo đúng quy hoạch, có kiến trúc phù hợp phong tục, tập quán đặc trưng của địa phương và nhà ở dân cư phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

- Phát động nhân dân đầu tư chỉnh trang nhà cửa, khuôn viên, phát triển bờ rào cây xanh, xây dựng vườn sinh thái,...

- Phân đầu tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo quy định đạt 100%.

\* Khái toán kinh phí thực hiện: 100,0 tỷ đồng, từ nguồn kinh phí của nhân dân.

## **10. Tiêu chí số 10: Thu nhập**

### **10.1. Mục tiêu:**

Phần đầu đạt được mục tiêu thu nhập bình quân đầu người đến năm năm 2024 đạt: 62 triệu đồng/người; năm 2025 đạt: 68 triệu đồng/người.

### **10.2. Giải pháp thực hiện:**

+ Đề tăng mức thu nhập cho người dân, cấp ủy, chính quyền xã cần tập trung hướng dẫn nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế vườn đồi; chăn nuôi kết hợp với làm trang trại tổng hợp; đầu tư thâm canh, mở rộng diện tích cây ăn quả. Khuyến khích các mô hình phát triển kinh tế theo hướng công nghệ cao. Tạo điều kiện để người dân tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi phát triển kinh tế gia đình; mở các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho Nhân dân.v.v...

+ Tạo điều kiện để người dân phát triển các mô hình theo hướng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại trên địa bàn;

+ Phối hợp với Trung tâm dạy nghề Yên Thành mở lớp tập huấn đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm tạo điều kiện cho số lao động nhàn rỗi ở địa phương, tuyên truyền định hướng cho nhân dân đi xuất khẩu lao động để nâng cao thu nhập cho từng hộ gia đình, đảm bảo cuộc sống ổn định;

+ Giải pháp về nguồn vốn: Tranh thu các nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên theo các chương trình dự án và các nguồn vốn do nhân dân đóng góp.

## **11. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều**

### **11.1. Mục tiêu:**

Tăng thu nhập và nâng cao đời sống của nhân dân, phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo xuống dưới 3,5% trong năm 2024.

### **11.2. Giải pháp thực hiện:**

- Sự quan tâm chỉ đạo của thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, với sự vào cuộc của MTTQ, các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội từ xã đến xóm tuyên truyền vận động nâng cao ý thức người dân vượt khó thoát nghèo.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch giảm nghèo sớm hơn các năm trước;

- Tạo điều kiện về hỗ trợ vốn lãi suất ưu đãi, các chính sách về sản xuất, chăn nuôi tạo việc làm cho người nghèo, vận động con em xuất khẩu lao động, tham gia việc làm các công ty trong, ngoài tỉnh, làm thời vụ các cơ sở trên địa bàn xã để nâng cao thu nhập hộ gia đình.

- Tập huấn khoa học kỹ thuật, hướng nghiệp, hỗ trợ đào tạo nghề cho người dân để tạo việc làm, áp dụng KHKT trong sản xuất, chăn nuôi giảm thiểu rủi ro trong đầu tư. Phát huy vai trò cụm liên gia các xóm vận động con, cháu anh em có trách nhiệm đối với cha, mẹ, Ông, Bà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn để thoát nghèo.

- Thời gian thực hiện: Tuyên truyền vận động nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân tạo sự đồng thuận khi thực hiện chính sách.

**\* Kinh phí thực khoảng 100 triệu đồng;**

## **12. Tiêu chí số 12: Lao động**

### **12.1. Mục tiêu:**

- Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo và phát triển lao động theo hướng phát triển trong các ngành công nghiệp - XD, các ngành kinh tế chủ lực thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ và giảm dần tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp

### **12.2. Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện tốt các chương trình khuyến học trên địa bàn xã. Phối hợp với các ban ngành cấp xã, Huyện tổ chức các lớp tập huấn, dạy nghề cho lao động nông thôn. Quan tâm chỉ đạo khuyến khích trung tâm đào tạo hàn và xuất khẩu lao động Thái Dương, phục hồi các xưởng may trên địa bàn xã, tạo điều kiện các ngành nghề vật liệu xây dựng, thu mua lâm sản phát triển.

- Quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng xây dựng, thương mại, dịch vụ.

- Có cơ chế kích cầu phát triển khu trung tâm thương mại, các điểm dịch vụ trên địa bàn xã thu hút lao động tại chỗ.

\* *Kinh Phí các lớp tập huấn, hỗ trợ cơ sở đào tạo, số liệu hồ sơ: khoảng 50 triệu đồng.*

## **13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

### **13.1. Mục tiêu:**

- Giữ vững các nội dung đã đạt chuẩn và tiếp tục đầu tư xây dựng các nội dung chưa đạt chuẩn để đủ chuẩn Nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2024.

### **13.2. Giải pháp thực hiện:**

- Phát huy vai trò HTX DV NN-NT trong việc liên kết tiêu thụ đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường quảng bá các loại sản phẩm chủ lực như gà đồi, mật ong, bưởi da xanh,... trên các kênh thương mại điện tử.

- Đưa hình ảnh quảng bá về một số địa điểm du lịch, một số điểm nhấn của địa phương như Rừng dẻ, Cây đa Chợ Láng, Cổng chào xã, một số hồ đập,...lên công thông tin điện tử của xã, huyện và một số trang mạng xã hội.

- Xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng Nuôi trồng thủy sản, kết hợp dịch vụ ăn uống, câu cá và du lịch sinh thái.

## **14. Tiêu chí số 14: Y tế**

### **14.1. Mục tiêu:**

- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2024 phấn đấu đạt  $\geq 95\%$ .

- Nâng tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe lên trên 90%

- Nâng cấp, tu sửa trạm y tế xã, mua sắm trang thiết bị y tế để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

### **\* Giải pháp thực hiện:**

Để đạt được mục tiêu cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về quyền lợi của BHYT. Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc khẳng định vai trò, ý nghĩa của BHXH, BHYT, nhất là BHYT trong hệ thống an sinh xã hội. Qua đó,

giúp người dân hiểu sâu hơn về chế độ, chính sách BHYT, BHXH; đồng thời, tuyên truyền về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người tham gia các loại hình BHXH, BHYT thuộc các đối tượng cận nghèo, học sinh, sinh viên;

+ Phối hợp, chỉ đạo chặt chẽ đơn vị dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi và giao chỉ tiêu cụ thể cho các đại lý làm bảo hiểm y tế, phối hợp các ngành; khảo sát từng xóm để đôn đốc, tuyên truyền người dân tham gia BHYT. Vận động tặng thẻ BHYT cho những trường hợp đặc biệt khó khăn.

+ Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ BHYT bằng việc tiếp tục củng cố và hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị cơ bản phục vụ khám, chữa bệnh BHYT ban đầu tại trạm y tế.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận với công nghệ thông tin để đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến và đề nghị cấp trên hỗ trợ ứng dụng thực hiện khám hội chẩn từ xa.

- Đề nghị cấp trên hỗ trợ người dân có sổ khám bệnh từ xa.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp Trạm Y tế thực hiện các nội dung chương trình mục tiêu quốc gia về y tế có hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ thủ tục dự án nâng cấp trạm y tế từ nguồn vốn ODA do ngân hàng ADB tài trợ.

**\* Tổng kinh phí dự kiến đầu tư : 2,1 tỷ đồng,**

## **15. Tiêu chí số 15: Hành chính Công**

### **15.1. Mục tiêu**

- Xây dựng cổng thông tin điện tử của xã liên thông với cổng TTĐT của huyện. Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

### **15.2. Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện các thủ tục nhanh gọn không gây phiền hà cho nhân dân, không để hồ sơ tồn đọng sai quy định.

- Về công tác tiếp nhận đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo; Tiếp tục phấn đấu giải quyết nhanh gọn không để đơn thư kéo dài vượt cấp.

- Trích ngân sách chi thường xuyên của xã để nâng cấp, tu sửa, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho phòng giao dịch một cửa.

**\* Kinh phí dự kiến khoảng 1.0 tỷ đồng.**

## **16. Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật**

### **16.1. Mục tiêu:**

- Xây dựng thêm 01 mô hình tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động có hiệu quả được công nhận ( dự kiến xây dựng tại xóm Tiên Sơn).

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý biết và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt 100%.

### **16.2. Giải pháp thực hiện:**

- Xây dựng 01 mô hình tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật ( dự kiến xây dựng tại xóm Tiên Sơn).

- Tăng cường công tác tuyên truyền và giao cho các ban ngành liên quan hỗ trợ người dân trong vấn đề pháp lý.



## **17. Tiêu chí số 17: Tiêu chí môi trường**

### **17.1. Mục tiêu:**

- Đến năm 2024 tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh tại các hộ gia đình, cá nhân phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Trong năm 2024 hợp đồng với công ty môi trường Yên Thành sẽ tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đạt tỷ lệ 95 %. Có 100 % cơ sở chăn nuôi đảm bảo các yếu tố môi trường.

- Quy hoạch và xây dựng nghĩa trang đảm bảo theo yêu cầu tiêu chí NTM nâng cao.

### **17.2. Giải pháp thực hiện:**

+ Tiếp tục vận động, tuyên truyền nhân dân phân loại rác thải ngay tại nhà để giảm thiểu việc thu gom và giảm kinh phí đóng góp. Hợp đồng công ty môi trường Yên Thành để thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn xã.

+ Hàng tháng tổ chức quét dọn đường làng ngõ xóm đảm bảo sạch sẽ;

+ Hướng dẫn các hộ chăn nuôi phải đảm bảo vệ sinh môi trường, chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại để không làm ảnh hưởng đến môi trường sống của các hộ dân xung quanh.

+ Hướng dẫn nhân dân chôn cất, cải táng đúng theo quy định để không làm ảnh hưởng đến môi trường. Bố trí ngân sách và kêu gọi đóng góp nhân dân để bê tông hóa khuôn viên 4 nghĩa trang còn lại, xây dựng khu đốt hàng mã.

\* Tổng kinh phí dự kiến: 8,0 tỷ đồng ,

trong đó: Nguồn các dự án 20%, nguồn lồng ghép 25%; Ngân sách xã 5%; Nhân dân đóng góp 50%.

## **18. Tiêu chí số 18: Tiêu chí chất lượng môi trường sống**

### **18.1. Mục tiêu:**

- Tiến hành vận hành nhà máy cấp nước sinh hoạt tập trung và tiếp tục đầu nối thêm khoảng 100 hộ, nâng tổng số dùng nước lên khoảng 520 hộ vào cuối năm 2024. Khuyến khích nhân dân xây dựng nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch theo yêu cầu tiêu chí.

- Phối hợp với các ngành cấp trên rà soát, tăng cường công tác tập huấn kiến thức ATTP cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm.

### **18.2. Giải pháp thực hiện:**

- Làm việc với HTX DV NN-NT để chịu trách nhiệm quản lý, vận hành nhà máy cấp nước sinh hoạt tập trung. Tuyên truyền nhân dân để tiếp tục đầu nối thêm 100 hộ trong năm 2024.

- Tổ chức rà soát các xóm theo bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu để tìm ra 01 xóm để chỉ đạo và xây dựng đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu.

- Phối hợp với các ban ngành cấp trên tổ chức 02 lớp tập huấn về ATTP và cấp đủ chứng nhận về ATTP cho các cơ sở chế biến trên địa bàn xã.

## **19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh**

### **19.1. Mục tiêu:**

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy Quân sự xã và công an xã. Bổ sung cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo hoạt động cho lĩnh vực QP-AN.

### **19.2. Giải pháp thực hiện:**

- Trang trí, mua sắm vật dụng tại phòng chỉ huy phó, phòng trực của dân quân, phòng giao ban.

- Viết vẽ lại hệ thống văn kiện lâu dài, mua sắm công cụ hỗ trợ cho lực lượng dân quân.

- Xây dựng đề án nâng cao chất lượng hoạt động quân sự địa phương và đảm bảo ANTT trên cơ sở đó hàng năm cụ thể hóa nhiệm vụ để thực hiện có hiệu quả.

- Từng bước củng cố đội ngũ dân quân tự vệ, thôn đội trưởng, công an viên các xóm đủ số lượng, có năng lực trong công tác tuyên truyền, đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn ANTT.

- Đội ngũ cán bộ quân sự, an ninh chuyên trách không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, lối sống để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tập trung xây dựng các mô hình tự quản hoạt động có hiệu quả để nhân ra diện rộng, từ đó phát động nhân toàn dân tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Phối hợp các ban ngành hướng dẫn các xóm xây dựng quy ước, hương ước để thực hiện tốt chủ trương của đảng, pháp luật nhà nước và quy định của địa phương.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ủy ban nhân dân xã:**

- Thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã do Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban. Ban quản lý chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai toàn bộ nội dung Kế hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn của xã.

- Tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên BQL, đảm bảo mỗi một nhiệm vụ đều có cán bộ trực tiếp theo dõi chỉ đạo.

### **2. Công chức NN&PTNT xã:**

- Chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng Kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao.

- Chủ trì, phối hợp với các Ban, ngành liên quan tham mưu, chỉ đạo thực hiện các tiêu chí lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT, cụ thể gồm các tiêu chí:

+ Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai

+ Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn

+ Tiêu chí số 17: Môi trường

+ Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống

### **3. Công chức Văn hóa xã:**

- Chịu trách nhiệm chính trong công tác tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch xây dựng xã đạt Nông thôn mới nâng cao đến tận các cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân được biết và đồng bộ thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các Ban, ngành liên quan tham mưu, chỉ đạo thực hiện các tiêu chí lĩnh vực Văn hóa, cụ thể gồm các tiêu chí:

- + Tiêu chí số 5: Giáo dục
- + Tiêu chí số 6: Văn hóa
- + Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông

#### **4. CC chính sách xã:**

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan, tham mưu chỉ đạo thực hiện các tiêu chí sau:

- + Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều
- + Tiêu chí số 12: Lao động
- + Tiêu chí số 14: Y tế

#### **5. Công chức Địa chính – xây dựng xã:**

- Chủ trì, phối hợp với các Ban, ngành liên quan tham mưu, chỉ đạo thực hiện các tiêu chí lĩnh vực Địa chính - XD, cụ thể gồm các tiêu chí:

- + Tiêu chí số 1: Quy hoạch
- + Tiêu chí số 2: Giao thông
- + Tiêu chí số 4: Điện
- + Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn
- + Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

#### **6. Ban công an xã và quân sự xã**

Đảm bảo công tác ANTT trên địa bàn xã, tạo điều kiện an toàn, lành mạnh để toàn dân chung tay xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu. Đồng thời chủ trì, phối hợp với các Ban, ngành liên quan tham mưu, chỉ đạo thực hiện tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh.

#### **7. Văn phòng UBND xã**

- Chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo tiến độ và kết quả xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao cho cơ quan cấp trên.

- Chủ trì, phối hợp với các Ban, ngành liên quan tham mưu, chỉ đạo thực hiện tiêu chí số 15: Hành chính công

#### **8. Công chức Thống kê xã**

Chủ trì phối hợp với các ban, ngành liên quan, tham mưu, chỉ đạo thực hiện tiêu chí số 10 : Thu nhập

#### **9. Công chức Tư pháp xã**

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành liên quan tham mưu, chỉ đạo thực hiện tiêu chí số 16: tiêu chí tiếp cận pháp luật.

#### **10. Ban tài chính xã**

- Tham mưu kêu gọi các nguồn kinh phí để UBND xã phân bổ nguồn ngân sách hợp lý và hiệu quả trong quá trình xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

- Cân đối nguồn ngân sách để thực hiện đầy đủ các cơ chế chính sách của UBND xã trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **11. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể**

Tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên mình tích cực trong công tác xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao. Phối hợp với UBND xã triển khai thực hiện các giải pháp theo tiêu chí Nông thôn mới nâng cao, đảm bảo đúng lộ trình.

### **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Xã Tây Thành là xã miền núi cách xã địa bàn trung tâm huyện, tỷ lệ hộ dân theo đạo thiên chúa cao, điều kiện kinh tế còn khó khăn so với mặt bằng chung của huyện, nên đề nghị huyện thêm tỷ lệ % phân đấu giá đất của huyện trên địa bàn Tây Thành để xã có thêm nguồn lực tái đầu tư các công trình phúc lợi.

2. Đề nghị các phòng, ban cấp huyện của các tiêu chí chưa đạt trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ tích cực các tiêu chí liên quan để bổ sung hoàn thiện để xã Tây Thành đạt nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2024.

3. Hiện nay các tuyến đường QL 48E, TL 538D và đường huyện đi qua trên địa bàn xã thiếu một số biển báo qua các trường học, ngã ba, ngã tư, các địa điểm thường xuyên xảy ra tai nạn,..., chưa có gờ giảm tốc, đề nghị UBND huyện quan tâm đề nghị cấp trên và hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

4. Đề nghị cấp trên cho ứng một số nguồn xi măng theo chủ trương trước để nhân dân triển khai sớm.

5. Đề nghị UBND huyện các phòng, ngành liên quan chỉ đạo các cơ quan đóng trên địa bàn có trách nhiệm bổ sung cơ sở vật chất để đảm bảo theo các tiêu chí liên quan như: Trung tâm viễn thông, điện lực, ....

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện ( B/c);
- Đảng uỷ ( B/c);
- Các ban ngành, 8 xóm;
- Lưu VP.UBND xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Công Triều**

